



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Mã số hộ kinh doanh: 049180014825

Đăng ký lần đầu, ngày 02 tháng 12 năm 2025

1. Tên hộ kinh doanh:

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt: HỘ KINH DOANH THÙY LƯU

2. Trụ sở của hộ kinh doanh: Thôn Đề An, Xã Đình Cương, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 0339740492

Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn thực phẩm	4632 (Chính)

4. Vốn kinh doanh:

Vốn kinh doanh (Bằng số): 80.000.000 đồng

Vốn kinh doanh (Bằng chữ): Tám mươi triệu đồng.

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: Cá nhân

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÙY LƯU

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 20/08/1980 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 049180014825

Nơi thường trú: ĐỘI 7, THÔN ĐỀ AN, Xã Đình Cương, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Nơi ở hiện tại: Thôn Đề An, Xã Đình Cương, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đình Cương, ngày 02 tháng 12 năm 2025

BẢN CAM KẾT

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Đình Cương

Tôi là: NGUYỄN THỊ THÙY LƯU

Số căn cước công dân: 049180014825; cấp ngày 16/08/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 049180014825.

Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh: HỘ KINH DOANH THÙY LƯU

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: Thôn Đề An, xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ liên hệ: Thôn Đề An, xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0339740492.

Mặt hàng sản xuất, kinh doanh: Kinh doanh rau, củ, quả, thịt và hải sản

Nơi tiêu thụ sản phẩm: Trên địa bàn xã Đình Cương và ngoài địa bàn xã

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành trong:

Trồng trọt ☐

Chăn nuôi ☐

Nuôi trồng thủy sản ☐

Khai thác, sản xuất muối ☐

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản ☐

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định ☐

Sơ chế nhỏ lẻ ☐

Kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn ☒

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản. (Giấy có giá trị 36 tháng kể từ ngày ký).

Xác nhận của Cơ quan tiếp nhận

Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Pi Hải

Thùy Lưu
Nguyễn Thị Thùy Lưu

Số: 02/GKSK-BVĐKKV-ML

**GIẤY KHÁM SỨC KHỎE VÀ KHÁM SỨC KHOẺ ĐỊNH KỲ DÙNG CHO NGƯỜI
ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN**

1. Họ và tên (viết chữ in hoa): NGUYỄN...THỊ...THUY...LƯU
2. Giới tính: ☐ Nam ☒ Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 20/08/1980 (Tuổi:.....)
4. Số CCCD/Hộ chiếu/Mã định danh: 041180014825
5. Cấp ngày: 16/08/2021 Nơi cấp: Cục trưởng, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã
6. Dân tộc: Khmer 7. Đối tượng:.....
8. Nguồn chi trả:..... 9. Nhóm máu:.....(nếu có)
10. Nơi ở hiện tại: Tỉnh/ thành: Quảng Ngãi phường/ xã:.....số nhà/ thôn/ xóm.....
11. Nghề nghiệp: Cung cấp thực phẩm
12. Nơi làm việc, học tập:.....
13. Lý do khám sức khỏe:.....

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) ☐ Không b) ☐ Có; Nếu “có”, đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:.....

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☒	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☒
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☒	13	Bệnh tâm thần	☐	☒
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☒	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☒
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thính giác	☐	☒	15	Ngất, chóng mặt	☐	☒
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☒	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☒
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	☐	☒	17	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngáy to	☐	☒
7	Tăng huyết áp	☐	☒	18	Tai biến mạch máu não hoặc liệt	☐	☒

8	Khó thở	☐	☒	19	Bệnh hoặc tổn thương cột sống	☐	☒
9	Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính	☐	☒	20	Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục	☐	☒
10	Bệnh thận, lọc máu	☐	☒	21	Sử dụng ma túy và chất gây nghiện	☐	☒
11	Nghiện rượu, bia	☐	☒	22	Bệnh khác (ghi rõ)	☐	☒

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không?

☐ Không

☐ Có (Nếu có, xin hãy liệt kê tên bệnh, các thuốc đang dùng và liều lượng):

.....
.....

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ):

☐ Không

☐ Có (Nếu có, xin hãy liệt kê tên bệnh, các thuốc đang dùng và liều lượng):

.....
.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

...*Thanh Long*... Ngày...*12*... tháng...*08*... năm...*2026*...

Người đề nghị khám sức khỏe

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Thu Thủy Lưu
Thyho

I. KHÁM THỂ LỰC:

- Chiều cao: *155*.....cm; - Cân nặng: *60*.....kg; - Chỉ số BMI: *24.97*.....

- Mạch: *78*.....lần/phút; - Huyết áp: *120*...../*70*.....mmHg

- Phân loại thể lực:

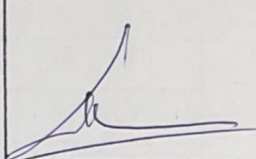
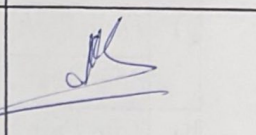
II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám			Họ tên và chữ ký của Bác sỹ
1.	Nội khoa		
a)	Tuần hoàn	Hạt to, Chưa phát hiện bất thường	BS. Đinh Thị Ly
	Phân loại:	I	
b)	Hô hấp		
	Phân loại:		

c)	Tiêu hóa	thực đơn chế độ ăn kiêng	BS. Đinh Thị Lý
	Phân loại:		
d)	Thận-Tiết niệu-Sinh dục		BS. Đinh Thị Lý
	Phân loại:	Khối tại bình thường	BS. Đinh Thị Lý
d)	Nội tiết		BS. Đinh Thị Lý
	Phân loại:		BS. Đinh Thị Lý
e)	Cơ - xương - khớp		
	Phân loại:	khối tại bình thường	
g)	Thần kinh		BS. Phạm Thị Thảo
	Phân loại:		
h)	Tâm thần		
	Phân loại:		
2.	Ngoại khoa	thực đơn chế độ ăn kiêng	BSCKI. Trần Việt Quốc
	Phân loại:		
3	Da liễu	thực đơn chế độ ăn kiêng	BSCKI. Trần Việt Quốc
	Phân loại:		
4.	Sản phụ khoa	thực đơn chế độ ăn kiêng	BSCKI. Đinh Rô Đàm Xuân
	Phân loại:		
5.	Mắt:		
Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải... 10/10... Mắt trái... 10/10...			
Có kính: Mắt phải... Mắt trái...			
Các bệnh về mắt (nếu có):			
Phân loại:			BSCKI. Đinh Rô Đàm Xuân
6.	Tai - Mũi - Họng		
Kết quả khám thính lực:			
Tai trái: Nói thường... 5... m; Nói thầm... 0,5... m			
Tai phải: Nói thường... 5... m; Nói thầm... 0,5... m			
Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):			BSCKI. Trần Đăng Giao
Phân loại:			
7.	Răng - Hàm - Mặt		
Kết quả khám: Hàm trên:			
Hàm dưới:			
Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có):			
Phân loại:			BS. Đào

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

1. Khám phân loại sức khỏe để đi học, đi làm thực hiện khám cận lâm sàng sau:

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
a) Xét nghiệm máu: - Huyết học: Hồng cầu: <u>4.5 x 10¹²</u> ; Bạch cầu: <u>6.1 x 10⁹</u> ; Tiểu cầu: <u>288 x 10⁹</u> - Sinh hóa máu: Đường máu: Urê: Creatinin: ASAT(GOT): ALAT (GPT):	
b) Xét nghiệm nước tiểu: - Tổng phân tích nước tiểu (bằng máy tự động): - Khác (nếu có):	CN. <u>Dinh Chi My Loi</u>
c) Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng) <u>Hiện tại bình thường</u> <u>Đoạn I</u>	 BS <u>Dinh T. Van Nho</u>
d) Kết quả khám Cận lâm sàng khác ☐ Không ☐ Có (Nếu có, hãy liệt kê kết quả chi tiết):	

2. Khám sức khỏe định kỳ (cận lâm sàng thực hiện theo chỉ định của bác sỹ)

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
Cận lâm sàng thực hiện theo chỉ định của bác sỹ	
Kết quả:	

IV. KẾT LUẬN

- Tình trạng sức khỏe; mắc các bệnh, tật (nếu có): Đoạn I
- Phân loại sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế): Hiện tại sức khỏe bình thường

Minh Long, ngày 12 tháng 8 năm 2026

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



KY. GIÁM ĐỐC

Dinh Văn Kim